TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 22 /2026/QĐST - HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 04 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên* đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/10/1993; số CCCD: 024193003679; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Quang H, sinh ngày 10/8/1990; số CCCD: 00190052531; nơi cư trú: Thôn Q, phường S, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Quốc T1, sinh ngày 25/4/2020;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Ngô Quang H được quyền thăm nom con chung, không ai

được cản trở anh thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung,tài sản riêng, số nợ, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000864 ngày 27/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, chị T được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hương